



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



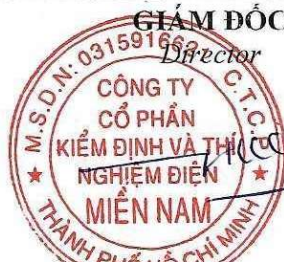
ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 1010/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 20/05/2025 Trang/ Page: 1/2
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	C.TY CP NHÀ MÁY NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI VĂN GIÁO Ấp Bà Đen, xã An Cư, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.
2. Địa chỉ kiểm tra: <i>Place of test:</i>	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC
3. Đối tượng kiểm tra: <i>Object:</i>	Sào cách điện cao thế <i>High voltage insulating pole</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 thiết bị/ 01 Devices; Di động ngoài công trường/ <i>Mobile off-site</i>
5. Phương pháp kiểm tra: <i>Method of testing:</i>	ETSC/KĐ/QT-06; TCVN 8096-200: 2010; TCVN 6615-1: 2009; QCVN QTD-5: 2009/BCT; TCVN 5587:1991; Tài liệu kỹ thuật NSX
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	19/05/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ Type: HV-216
	Số chế tạo / Seri No: Không rõ/ NA
	Điện áp sử dụng/ AC. Use voltage: 110 kV
	Chiều dài/ Length: 5.100mm
	Tiết diện/ Section: (41+37+33+29)mm ²
8. Phương tiện kiểm tra: <i>Testing equipment:</i>	Năm sản xuất/ Date of manufacture: 10/2021
	Nhà sản xuất/ Manufacture: Hastings - USA
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HZXC-10HZJ.
10. Kết quả kiểm tra: <i>Testing result:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
11. Tem kiểm tra: <i>Testing stamp No:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
12. Kết luận: <i>Conclusion</i>	595/25/ETSC
13. Khuyến cáo thời hạn kiểm tra lần sau: 05/2026 <i>Recommended next testing period:</i>	Các chỉ tiêu kiểm tra phù hợp theo quy định/ <i>The inspection criteria are consistent with the regulations</i>

Người Thực Hiện
Executor

Nguyễn Đức Tiến Luyến



Nguyễn Quốc Hoàn



 Số/ No: 1010/2024/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 20/05/2025 Trang/ Page: 2/2
---	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
 Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra tình trạng bên ngoài/ Check out the outside condition: Bình thường/ Normal

10.2 Kiểm tra kích thước hình học/ Check geometric dimensions:

Stt No	Đối tượng Object	Đơn vị Unit	Công bố của nhà sản xuất Manufacturer's announcement	Kết quả Result
1	Chiều dài sào/ Length	mm	1420/1240/1200/1240	1420/1240/1200/1240
2	Đường kính/ Diameter			
	- Đoạn 1/ Line 1	mm	41	40,98
	- Đoạn 2/ Line 2	mm	37	37,08
	- Đoạn 3/ Line 3	mm	33	32,97
	- Đoạn 4/ Line 4	mm	29	28,99

10.3 Điện trở cách điện/ Insulation resistance:

Đối tượng Object	Trước khi thử cao thế/ Before trying so high (MΩ)	Sau khi thử cao thế/ After trying so high (MΩ)	Đánh giá Evaluate
Phase - Vỏ (Case)	> 50 000	> 50 000	Đạt/ Pass

10.4 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:

Đối tượng Object	U (kV)	t (minutes)	Mức quy định Standard level	Kết quả Result
Phase - Vỏ (Case)	105kV/30cm	1	Chịu được/ Pass	Không phóng điện/ No discharge inspection